

# THỰC TRẠNG THU GOM CHẤT THẢI Y TẾ TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TẠI HUYỆN VÕ NHAI - TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa<sup>1</sup>, Trương Viết Trường<sup>1</sup>, Đỗ Văn Hàm<sup>1</sup>, Hạc Văn Vinh<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Bằng phương pháp nghiên cứu mô tả, thiết kế nghiên cứu cắt ngang, các tác giả đã nghiên cứu ở 15 trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên cho thấy có 60,0% số trạm y tế thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn không đúng quy định, 66,7% các trạm y tế thu gom chất thải y tế vào hộp chuẩn không theo quy định, 46,7% các trạm y tế thực hiện thu gom không đúng chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế, 28,6% số khoa phòng của bệnh viện huyện thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn vào hộp đựng vật sắc nhọn, 14,3% số khoa thu gom chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế. Các tác giả khuyến nghị các trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện huyện Võ Nhai cần thực hiện đúng cách thu gom chất thải y tế.

**Từ khóa:** Chất thải y tế; Bệnh viện huyện Võ Nhai.

## ABSTRACT

### SITUATION OF COLLECTION OF MEDICAL WASTE AT HEALTH FACILITIES IN VO NHAI DISTRICT - THAI NGUYEN PROVINCE

By descriptive research method, cross-sectional study design, the authors studied at 15 health stations and departments of Vo Nhai district hospital in Thai Nguyen province showed that 60.0% of health stations collecting medical waste in standard bags not according to regulations, 66.7% of health stations collect medical wastes in standard boxes not in compliance, 46.7% of medical stations do not collect. Right medical waste into medical waste bins, 28.6% of the district hospital departments collect sharp infectious waste into sharps containers. 14.3% of departments collect medical waste into medical waste bins. The authors recommend that the medical stations and departments of Vo Nhai district Hospitals have to collect medical waste.

**Keywords:** Medical waste; Vo Nhai district Hospitals.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất thải y tế nếu không được thu gom và xử lý tốt thì sẽ là một trong những nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường sống, là nguồn gây ô nhiễm trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng [1]; [3]. Vì vậy việc quản lý và xử lý chất thải y tế là một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược bảo vệ môi trường của Việt Nam. Ngày 31/12/2015 Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT về việc ban hành Quy định về quản lý CTYT. Thực trạng thu gom chất thải y tế tại các trạm y tế hiện nay ra sao? Chính vì vậy chúng tôi nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: **Mô tả được thực trạng thu gom chất thải y tế tại các cơ sở y tế tại huyện Võ Nhai năm 2017**. Số liệu của bài báo được trích từ nguồn số liệu của đề tài “Thực trạng, yếu tố ảnh hưởng và đề xuất một số giải pháp về xử lý chất thải y tế ở tuyến y tế cơ sở công lập tại huyện Võ Nhai - tỉnh Thái Nguyên”.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các trạm y tế và bệnh viện huyện tại huyện Võ Nhai

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 2 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017

- Địa điểm nghiên cứu:

15 trạm y tế xã, thị trấn của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và bệnh viện huyện.

Trong đó 5 trạm y tế gần trung tâm y tế huyện (< 7km) gồm các xã: xã Phú Thượng, La Hiên, thị trấn Đình Cả, xã Lâu Thượng, xã Tràng Xá.

10 trạm y tế xa trung tâm y tế huyện (> 7km) gồm các xã: xã Bình Long, xã Dân Tiến, xã Thần Sa, xã Thượng Nung, xã Sáng Mộc, xã Nghinh Tường, xã Vũ Chấn, xã Liên Minh, xã Phương Giao, xã Cúc Đường.

## 1. Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

» Ngày nhận bài: 19/08/2019 | » Ngày phản biện: 25/08/2019 | » Ngày duyệt đăng: 04/09/2019

**2.3. Phương pháp nghiên cứu**

**2.3.1. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu mô tả, thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

**2.3.2. Cỡ mẫu, chọn mẫu nghiên cứu**

Chọn toàn bộ 15 trạm y tế trên địa bàn huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Trong đó 5 trạm y tế gần trung tâm y tế huyện và 10 trạm y tế xa trung tâm y tế huyện và bệnh viện huyện.

**2.4. Chỉ số nghiên cứu**

Tỷ lệ các trạm y tế và các khoa phòng thực hiện thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn theo quy định.

Tỷ lệ các trạm y tế và các khoa phòng thực hiện thu gom chất thải y tế vào hộp chuẩn theo quy định.

Tỷ lệ các trạm y tế và các khoa phòng thực hiện thu gom chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế.

**2.5. Kỹ thuật thu thập số liệu và tiêu chuẩn đánh giá**

**2.5.1. Công cụ thu thập số liệu**

Bảng kiểm đánh giá thu gom chất thải y tế theo Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế - Bộ Tài

nguyên và Môi trường.

**2.5.2. Phương pháp thu thập số liệu**

Quan sát quá trình thu gom chất thải y tế bằng bảng kiểm dựa trên thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thu gom đúng chất thải y tế theo quy định đánh giá của Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, thu gom không đúng là không thực hiện các quy định của Thông tư này.

**2.6. Đạo đức trong nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu vì mục đích phục vụ sức khỏe cộng đồng, không vì lợi ích kinh tế, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về y đức của ngành Y tế.

Đề tài đã được thông qua Hội đồng Y đức của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

**2.7. Xử lý số liệu**

Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, mã hóa và nhập dữ liệu vào máy tính, sử dụng phần mềm EpiData 3.1; Phân tích số liệu bằng sử dụng phần mềm SPSS 26.0.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Bảng 3.1. Tỷ lệ các trạm y tế thực hiện thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn theo quy định**

Địa điểm	Thu gom	Không thu gom theo kích thước hộp		Có thu gom theo kích thước hộp	
		SL	TL%	SL	TL%
TYT xa trung tâm (SL=10)		5	50,0	5	50,0
TYT gần trung tâm (SL=5)		4	80,0	1	20,0
Tổng số (SL= 15)		9	60,0	6	40,0

Nhận xét: 60,0 % số trạm y tế thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn không đúng quy định. Trong đó có 50% số trạm

y tế ở xa trung tâm và 80% số trạm y tế ở gần trung tâm không thực hiện đúng thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn.

**Bảng 3.2. Tỷ lệ các trạm y tế thực hiện thu gom chất thải y tế vào hộp sắc nhọn**

Địa điểm	Thu gom	Không thu gom vào hộp sắc nhọn		Có thu gom vào hộp sắc nhọn	
		SL	TL%	SL	TL%
TYT xa trung tâm (SL=10)		7	70,0	3	30,0
TYT gần trung tâm (SL=5)		3	60,0	2	40,0
Tổng số (SL= 15)		10	66,7	5	33,3

Nhận xét: 66,7% các trạm y tế thu gom chất thải y tế vào hộp chuẩn không theo quy định, trong đó có 70,0% là

các trạm y tế ở xa trung tâm và 60,0% các trạm y tế ở gần trung tâm.



**Bảng 3.3. Tỷ lệ các trạm y tế thực hiện thu gom chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế**

Địa điểm	Thu gom	Không thu gom vào thùng đựng CTYT		Có thu gom vào thùng đựng CTYT	
		SL	TL%	SL	TL%
TYT xa trung tâm (SL=10)		5	50,0	5	50,0
TYT gần trung tâm (SL=5)		2	40,0	3	60,0
Tổng số (SL= 15)		7	46,7	8	53,3

*Nhận xét:* 46,7% các trạm y tế thực hiện thu gom không đúng chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế, trong đó có 50,0% là các trạm y tế ở xa trung tâm và 40,0% các trạm y tế ở gần trung tâm.

**Bảng 3.4. Tỷ lệ các khoa phòng thu gom chất thải y tế tại Bệnh viện huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên**

Thu gom CTYT	SL (=14)	TL %
Số khoa thu gom CTYT theo kích thước của túi hộp chuẩn theo quy định	7/14	50,0
Số khoa thu gom CT lấy nhiễm sắc nhọn vào hộp đựng vật sắc nhọn.	4/14	28,6
Số khoa thu gom CTYT vào thùng đựng chất thải y tế	2/14	14,3

*Nhận xét:* 28,6% số khoa thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn vào hộp đựng vật sắc nhọn. 14,3% số khoa thu gom chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế. Có 50,0% số khoa thu gom chất thải y tế theo kích thước túi hộp chuẩn theo quy định.

#### IV. BÀN LUẬN

Thu gom chất thải y tế là một công đoạn quan trọng trong quá trình xử lý chất thải y tế. Thu gom chất thải y tế lây nhiễm bao gồm thu gom từ nơi phát sinh về nơi lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; trong quá trình thu gom túi đựng buộc kín, nắp thùng kín, không rơi, rò rỉ khi thu gom; cơ sở y tế quy định tuyến đường, địa điểm thu gom; chất thải y tế có nguy cơ cao phải xử lý sơ bộ trước khi thu gom về khu lưu giữ, xử lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế. Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 60,0 % số trạm y tế thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn không đúng quy định. Trong đó có 50% số trạm y tế ở xa trung tâm và 80% số trạm y tế ở gần trung tâm không thực hiện đúng thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn theo quy định. 66,7% các trạm y tế thu gom chất thải y tế vào hộp chuẩn không theo quy định, trong đó có 70,0% là các trạm

y tế ở xa trung tâm và 60,0% các trạm y tế ở gần trung tâm. 46,7% các trạm y tế thực hiện thu gom không đúng chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế, trong đó có 50,0% là các trạm y tế ở xa trung tâm và 40,0% các trạm y tế ở gần trung tâm. 28,6% số khoa thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn vào hộp đựng vật sắc nhọn. 14,3% số khoa thu gom chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế. Có 50,0% số khoa thu gom chất thải y tế theo kích thước túi hộp chuẩn theo quy định.

Nghiên cứu của các tác giả khác cho thấy về phương tiện thu gom, phân loại, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế hầu hết các chỉ tiêu tại các bệnh viện đều chưa đạt. Hoạt động thu gom, phân loại chất thải nhìn chung đã làm tốt, vẫn có khoảng 50% bệnh viện có phương tiện vận chuyển và có từ 95,5% - 100% bệnh viện có nơi lưu giữ chất thải không theo đúng quy chế quản lý chất thải y tế [4], [5].

#### V. KẾT LUẬN

60,0% số trạm y tế thu gom chất thải y tế vào túi hộp chuẩn không đúng quy định.

66,7% các trạm y tế thu gom chất thải y tế vào hộp chuẩn không theo quy định.

46,7% các trạm y tế thực hiện thu gom không đúng chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế.

28,6% số khoa phòng của bệnh viện huyện thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn vào hộp đựng vật sắc nhọn. 14,3% số khoa thu gom chất thải y tế vào thùng đựng chất thải y tế.

#### VI. KHUYẾN NGHỊ

Các trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện huyện Võ Nhai cần thực hiện thu gom chất thải y tế theo quy định.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Khuê, Phạm Đức Khiêm (2013), “Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013”, *Tạp chí Y tế Công cộng*, Tập 3 (số 35), tr. 17–22.
2. Trần Thị Kiệm (2012), “Thực trạng quản lý nước thải y tế tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp – Hải Phòng năm 2012”, *Tạp chí Y học Dự phòng*, Tập 23 (số 2), tr. 117.
3. Phan Thanh Lam, Trần Thị Ngọc Lan, Lê Ngọc Quảng (2013), “Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế tại các trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm, năm 2013”. *Tạp chí Y học Thực hành*, Tập 876 (số 7), tr. 48-52.
4. Kumar R, Somrongthong R, Shaikh, T.B (2015) “Effectiveness of intensive healthcare waste management training model among health professionals at teaching hospitals of Pakistan: a quasi-experimental study”, *Kumar et al. BMC Health Services Research*, 15:81.
5. Pulliishery F, Panchmal GS, Siddique S, Abraham A (2016) “Awareness, Knowledge and Practices on Bio-Medical Waste Management Among Health Care Professionals in Mangalore – A Cross Sectional Study”, *IAIM*, 3(1): 29 – 35.

